TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 74/2017/QĐST- DS

Bình Đại, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2012/TLST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2012.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Đặng Văn S**,** sinh năm 1933;(Ông S đã chết)

Địa chỉ: ấp 3, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông S:

1. Đặng Thị H, sinh năm 1950;

2. Đặng Thị L, sinh năm 1958;

3. Đặng Văn H, sinh năm 1965;

4. Đặng Văn Ph, sinh năm 1967;

5. Đặng Thị Kim H, sinh năm 1968;

Tất cả cùng ngụ: Ấp 3, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

6. Đặng Thành C, sinh năm 1965, ngụ: số 101/2, ấp An KH, xã AĐ, huyện T.P, tỉnh Bến Tre.

7. Đặng Văn C1, sinh năm 1958, ngụ: số 71/2 ấp A.N, xã A.q, huyện T.P, tỉnh Bến Tre.

Tất cả đều ủy quyền cho bà Đặng Thị L tham gia tố tụng.

* *Bị đơn*: Nguyễn Văn C2, sinh năm 1923;(Ông C2 đã chết)

Địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C2:

1. Nguyễn Thị S, sinh năm 1952, ngụ: Ấp G.B, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1953, ngụ: Ấp 2, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957, ngụ: Ấp S.B, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1959, ngụ: Ấp G.h, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, ngụ: Ấp Phú.H, xã Phú.th, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970, ngụ: Ấp 1, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

7. Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1972, ngụ: Ấp Phú.M, xã Phú.th, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

8. Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1978, ngụ: Ấp S.B, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Tất cả đều ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Đ tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Căn cứ vào họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 13/5/2015 thì bà Đặng Thị L và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất xác định vị trí ranh giới giữa thửa đất của ông S tại thửa 58 tờ bản đồ số 8 giáp thửa đất của ông C2 tại thửa 16 tờ bản đồ số 10 tọa lạc xã TL, huyện BĐ, Bến Tre (theo số liệu mới) như sau:

- Các điểm ranh giáp giữa thửa đất ông S với đất ông C2 tại các điểm C, G', J', K', N', O', P', Q', R', S', Y. Đối với đường ranh tại các điểm: C G' J'K' N' O' P' Q' được phía chị Đ xác định trên thực tế là toàn bộ bức tường của các ngôi nhà do phía chị Đ đã xây (toàn bộ bức tường thuộc về chị Đ).

Đối với đường ranh tại các điểm: Q' R' S' được phía chị Đ xác định trên thực tế là phần vách làm bằng tol do phía chị Đ dựng (Toàn bộ vách tol thuộc về chị Đ).

Đối với đường ranh tại các điểm S'Y là bức tường do phía chị Đ xây (toàn bộ bức tường thuộc về chị Đ)

Đối với các điểm ranh tại các điểm Y, Z, A', B', C', D' , E', A được bà L cùng với chủ sử dụng đất liền kề ở thửa 54 được hai bên xác định trên thực tế theo họa đồ ngày 13/5/2015 (kèm theo).

2.2. Về chi phí tố tụng: Toàn bộ chi phí là 4.041.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) do nguyên đơn đã tạm ứng và quyết toán xong. Số tiền chi phí tố tụng do phía bên nguyên đơn tự chịu.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị H, Đặng Thị L, Đặng Văn H, Đặng Văn Ph, Đặng Thị Kim H, Đặng Thành C, Đặng Văn C1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 312.500 đồng (Ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 008092 ngày 09/4/2012 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện BĐ. Bà Đặng Thị H, Đặng Thị L, Đặng Văn H, Đặng Văn Ph, Đặng Thị Kim H, Đặng Thành C, Đặng Văn C1 được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 162.500 đồng (Một trăm sáu hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị Đ2 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

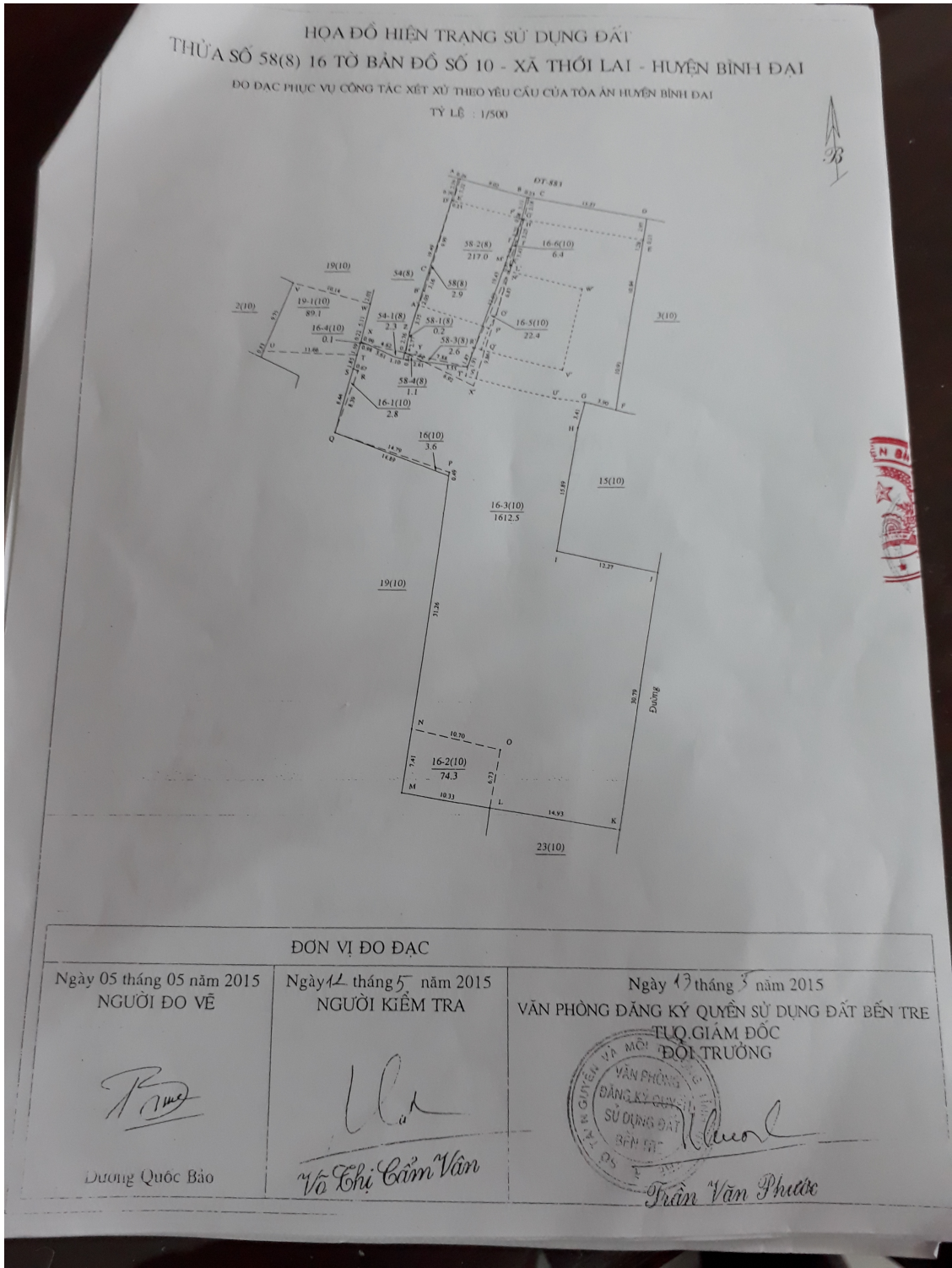
4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

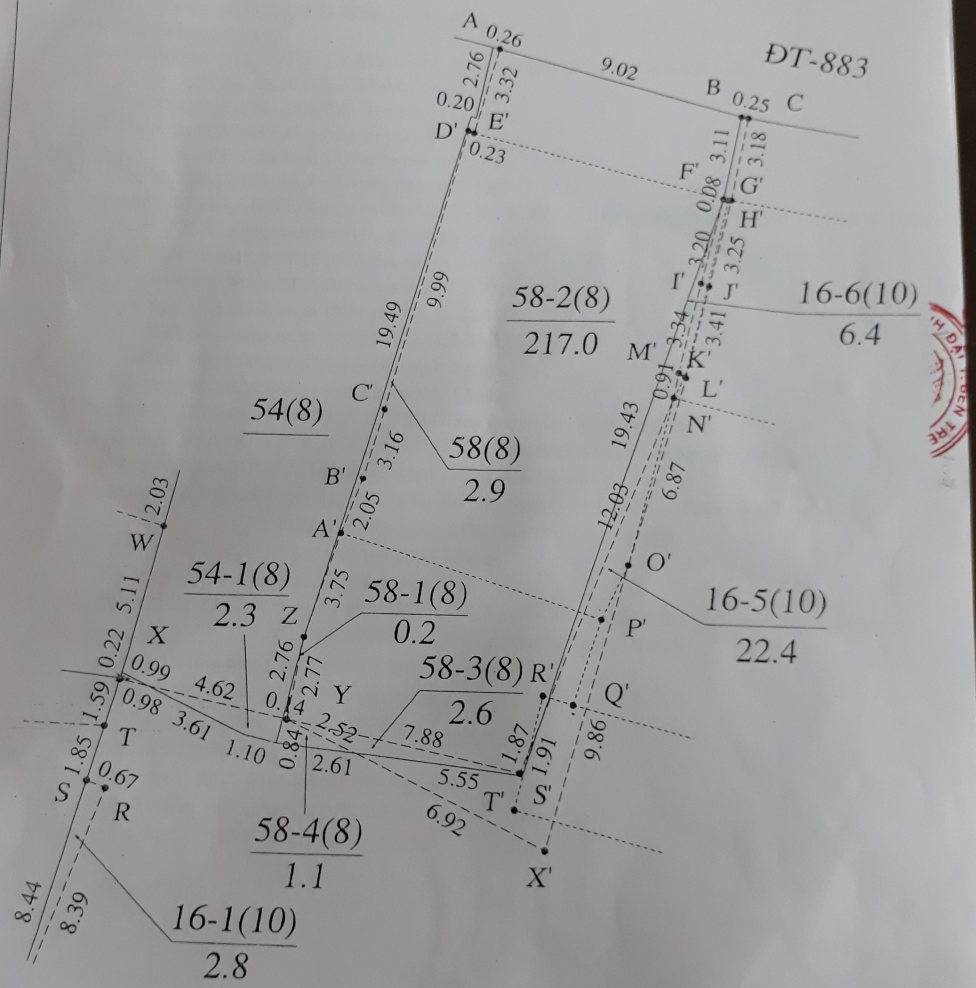
THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Võ Thị Loan



(BỔ SUNG)



GHI CHÚ:

ranh theo BĐĐC

ranh theo hiện trạng

nhà

* Theo hồ sơ địa chính:

- Thửa 58 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 223.8 m2.
- Thửa 16 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 1722.0 m2.

* Theo đo đạc hiện trạng sử dụng:

- Các điểm A,B,C,H',J',L',O',X',Y,Z,A',B',C',D',E',A hiện trạng do Bà Đặng Thị Hai chỉ ranh

Có tổng diện tích là 248.4 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 58-2 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 217.0 m2
+ Thửa 58-3 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 2.6 m2
+ Thửa 16-5 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 22.4 m2
+ Thửa 16-6 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 6.4 m2

- Các điểm B,C,D,E,F,G,H,I,J,K,L,M,N,P,Q,R,S,T,X,Y,S',N',M',I',F',B hiện trạng do Bà Nguyễn Thị Đậm chỉ ranh

Có tổng diện tích là 1715.2 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 16-2 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 74.3 m2
+ Thửa 16-3 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 1612.5 m2
+ Thửa 16-5 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 22.4 m2
+ Thửa 54-1 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 2.3 m2
+ Thửa 58-3 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 2.6 m2
+ Thửa 58-4 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 1.1 m2

- Các điểm D',E',F',G',K',N',O',P',A',B',C',D' hiện trạng là nhà tạm của Bà Đặng Thị Hai
- Các điểm G',H',E',F',G',U',T',R',Q',V',W',N',K',G' hiện trạng là nhà tạm của Bà Nguyễn Thị Đậm
- Các điểm N',W',V',Q',P',O',N' hiện trạng là nhà gạch của Bà Nguyễn Thị Đậm
- Các điểm V,W,X,T,U,V hiện trạng là phần đất của Ông Nguyễn Văn Sa đối cho Ông Nguyễn văn Chất do Bà Nguyễn Thị Đậm và Ông Nguyễn văn Sa chỉ ranh

Có tổng diện tích là 89.1 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 19-1 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 89.1 m2

- Các điểm N,O,L,M,N hiện trạng là phần đất của Ông Nguyễn Văn Chất đối cho Ông Nguyễn Văn Sa do Bà Nguyễn Thị Đậm và Ông Nguyễn Văn Sa chỉ ranh

Có tổng diện tích là 74.3 m2.Trong đó gồm:

+ Thửa 16-2 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 74.3 m2

- Thửa 16 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 3.6 m2
- Thửa 16-1 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 2.8 m2
- Thửa 16-4 tờ bản đồ số 10 có diện tích là: 0.1 m2
- Thửa 58 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 2.9 m2
- Thửa 58-1 tờ bản đồ số 8 có diện tích là: 0.2 m2